

Bản án số: 54/2019/HSST

Ngày: 18 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Trọng Bình
2/ Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 37/2019/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 03/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm: 1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; vợ: Du Hồng L, sinh năm 1988 và con 01 người sinh năm 2005; nhân thân: Ngày 06/7/2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 04/9/2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày: 07/01/2019 – Có mặt

- Bị hại: Anh Mai Thế N, sinh năm 1975; trú tại: phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Dư Minh H, sinh năm 1989; trú tại: phường D, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2/ Chị Chế Thiên K, sinh năm 1997; trú tại: phường D, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

3/ Anh Vũ Thành A, sinh năm 1986; trú tại: Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2016 Nguyễn Văn T gọi điện rủ anh Mai Thế N đi uống cà phê, anh N đồng ý và dùng xe gắn máy hiệu Attila Victoria biển số 59M1-531.10 chở T đến quán cà phê phường F, quận Tân Phú. Trong lúc uống cà phê, T hỏi mượn tiền anh N không được nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy của anh N và vợ hỏi mượn xe của anh N để đi đón bạn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đến trường Hiệp Tân phường X, quận Tân Phú gặp Du Minh H nhờ cầm xe trên và nói do giấy tờ đã cầm nếu tiếp tục cầm xe ở tiệm cầm đồ thì tiền chuộc sẽ cao nên H nhận lời và mang xe đến tiệm bán cá "Không Nghỉ Tết" số S phường E, Quận F gặp anh Vũ Thành A cầm với giá 2.000.000 đồng. H chơi game bắn cá thua hết 300.000 đồng, sau đó quay lại trường Hiệp Tân đưa cho T số tiền 1.700.000 đồng thì T cho H 200.000 đồng, số tiền còn lại 1.500.000 đồng T đưa cho bạn gái tên Chế Thiên K để đóng tiền phòng trọ. Sau khi nhận cầm xe gắn máy trên, Vũ Thành A cho nhân viên tiệm bán cá tên H (chưa rõ lai lịch) mượn đi công việc nhưng H không quay lại nên chưa thu hồi được xe.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 07/01/2019 Công an quận Tân Phú bắt được Tâm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 191/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 22/7/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú: Xe gắn máy hiệu Attila Victoria biển số 59M1-531.10 trị giá 6.000.000 đồng

Vật chứng: Số tiền 1.000.000 đồng, Vũ Thành A giao nộp.

Về phần dân sự: Anh Mai Thế N yêu cầu T bồi thường 6.000.000 đồng đối với xe gắn máy đã chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSQ.TP ngày 15 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/7/2016, Nguyễn Văn T gọi điện rủ anh Mai Thế N đi uống cà phê, sau đó anh N điều khiển xe gắn máy hiệu Attila Victoria biển số 59M1 – 531.10 chở T đến quán cà phê phường F, quận Tân Phú, trong lúc uống cà phê T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy của anh N nên giả vờ hỏi mượn xe của anh N để đi đón bạn, anh Nhựt tin tưởng và giao xe cho bị cáo. Sau khi có được xe T điều khiển xe đến trường Hiệp Tân phường X, quận Tân Phú gặp Du Minh H nhờ cầm xe trên và nói do giấy tờ đã cầm nếu tiếp tục cầm xe ở tiệm cầm đồ thì tiền chuộc sẽ cao nên H nhận lời và mang xe đến tiệm game bắn cá “Không Nghỉ Tết” Phường E, Quận F, gặp anh Vũ Thành A cầm xe với giá 2.000.000 đồng, H chơi game thua hết số tiền 300.000 đồng, sau đó quay lại đưa cho T số tiền 1.700.000 đồng, T cho H 200.000 đồng. Số tiền còn lại 1.500.000 đồng T đưa cho bạn gái là Chế Thiên K thanh toán tiền phòng trọ.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo có ý định chiếm đoạt xe gắn máy của anh N từ trước nên dùng thủ đoạn gian dối là mượn xe để đi đón bạn, sau khi có được xe bị cáo nhờ H mang đi cầm lấy tiền tiêu xài, theo Kết luận định giá xe gắn máy hiệu Attila Victoria biển số 59M1 – 531.10 có trị giá là 6.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 có quy định khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, so với qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù nên áp dụng qui định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với qui định tại Nghị quyết số 41/2016/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có

tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Bị cáo là người có nhân thân xấu vào ngày 06/7/2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy hiệu Attila biển số 59M1 – 531.10, theo kết quả định giá có trị giá là 6.000.000 đồng, không thu hồi được. Người bị hại anh Mai Thế N yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường số tiền trên, nên ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Mai Thế N số tiền 6.000.000 đồng theo qui định tại các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.000.000 đồng do anh Vũ Thành A giao nộp, đây là tiền liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo qui định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Du Minh H, anh Vũ Thành A khi nhận cầm xe không biết là tài sản do phạm tội mà có, chị Chế Thiên K, khi nhận tiền do bị cáo đưa không biết là tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07 tháng 01 năm 2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho anh Mai Thế N số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi thường nếu người phải thi hành án không thi hành các khoản bồi thường thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng

(Vật chứng đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 108/PNK ngày 06/3/2019 của Công an quận Tân Phú)

[5] Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

